

THIỆN CẨM, NGUYỄN ĐÌNH ĐẦU...
Biển Đông và hải đảo Việt Nam. H.:
Tri thức, 2010, 164 tr., Vb 48732.

Biển Đông là biển lớn nhất trong sáu biển lớn của thế giới với diện tích khoảng 3.447.000 km², trong đó lãnh hải Việt Nam chiếm khoảng trên 1.000.000 km², tiếp giáp với lãnh hải của tám quốc gia và vùng lãnh thổ: Trung Quốc, Đài Loan, Philippines, Indonesia, Malaysia, Brunei, Campuchia và Thailand.

Trong giai đoạn phát triển và hội nhập hiện nay, Biển Đông đóng một vai trò rất quan trọng đối với đất nước chúng ta, vì vừa cung cấp tài nguyên lớn lao, vừa trở thành cửa ngõ, bàn đạp để vươn ra đại dương. Đây cũng là con đường huyết mạch nối liền các quốc gia Tây Á và Nam Á với các nước Đông và Bắc Á, cũng như với thế giới. Việc Trung Quốc yêu sách chủ quyền trên 75% diện tích ở Biển Đông và việc họ thi hành lệnh cấm đánh bắt cá từ ngày 16/5/2009 bằng cách tăng cường tàu ngư chính đang làm cho Biển Đông trở thành một “nguy cơ” bất ổn cho khu vực. Đặc biệt, từ cuối năm 2007, khi Trung Quốc đơn phương đặt hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa trực thuộc hệ thống hành chính của mình, thì thực sự họ đã đi xa hơn cuộc tranh chấp lẻ tẻ trên Biển Đông.

Cuốn sách là kết quả Tọa đàm khoa học cùng tên do Câu lạc bộ Phaolô Nguyễn Văn Bình và Nxb. Tri thức tổ chức. Nội dung sách làm rõ “Sử liệu của thời Nguyễn và chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa”, việc “Hoạch định của nhà Nguyễn thực thi chủ quyền đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa”, “Giới thiệu một số bản đồ cổ thêm lục

địa, Biển Đông và hải đảo Việt Nam”, “Biển, đảo Việt Nam và quy chế pháp lý của nó”, “Tính phi lý của yêu sách 'đường lưỡi bò' ở Biển Đông”,...

KHÁNH CHI

TRẦN VĂN BÌNH. Xây dựng văn hóa, đạo đức, lối sống của người Việt Nam. H.: Quân đội nhân dân, 439 tr., Vb 49254.

Trước sự xuất hiện đan xen các xu thế mới của lịch sử: xu thế công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xu thế toàn cầu hóa, và sự phát triển một cách mạnh mẽ của nền kinh tế thị trường, việc nhận thức một cách khách quan, toàn diện bản chất của mỗi xu thế, dự báo được những tác động trước mắt và lâu dài của từng xu thế đối với các lĩnh vực văn hóa và con người, là điều có ý nghĩa tiên quyết cho sự phát triển văn hóa và con người nước ta hiện nay.

Sách gồm 2 phần.

Phần 1: *Xây dựng và phát triển văn hóa*, phân tích nền tảng chủ nghĩa Marx-Lenin, tư tưởng Hồ Chí Minh đối với sự nghiệp xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; phê phán xu hướng thương mại hóa văn hóa; làm rõ thực trạng phát triển và đề xuất một số giải pháp xây dựng văn hóa các dân tộc thiểu số ở nước ta hiện nay; và khẳng định lại sự tỏa sáng của văn hóa Thăng Long-Hà Nội...

Phần 2: *Xây dựng và phát triển con người*, khái quát một số vấn đề phương pháp luận về mối quan hệ giữa phát triển văn hóa và phát triển con người; nêu bật những phẩm chất chính trị, đạo đức và lối sống của người đảng viên trước

yêu cầu mới của cách mạng và mối liên hệ giữa Đảng với quần chúng hiện nay.

TRUNG HẬU

NGUYỄN THANH TUẤN. **Đa dạng văn hóa và quyền văn hóa hiện nay ở Việt Nam.** H.: Văn hóa Thông tin & Viện Văn hóa, 2010, 388 tr., Vb 48884.

Văn hóa, đặc biệt là các giá trị của nó, có những mối quan hệ thiết yếu với quyền con người, trong đó có quyền văn hóa. Để hiểu vị trí và thái độ của một quốc gia trong lĩnh vực quyền con người nói chung và quyền văn hóa nói riêng cần nắm rõ mối quan hệ giữa hai vấn đề này. Cuốn sách gồm 5 chương, tập trung vào các nội dung:

Chương 1: làm rõ mối quan hệ giữa đa dạng văn hóa và quyền văn hóa, đặc biệt là mối quan hệ giữa đa dạng văn hóa và quyền văn hóa ở Việt Nam.

Chương 2, 3, 4: trình bày cơ sở tiếp cận sự đa dạng của văn hóa vùng, đời sống văn hóa các dân tộc; sự đa dạng của đời sống các vùng văn hóa, văn hóa các dân tộc và sự đa dạng mà thống nhất của nền văn hóa và quyền văn hóa ở Việt Nam.

Chương 5: nêu rõ quan điểm bảo vệ và thực hiện sự đa dạng mà thống nhất của quyền văn hóa ở Việt Nam với nhiệm vụ bảo vệ và thực hiện sự đa dạng mà thống nhất của quyền văn hóa hiện nay ở Việt Nam.

HÀ AN

NGÔ ĐỨC THỊNH (chủ biên). **Bảo tồn, làm giàu & phát huy các giá trị văn hóa truyền thống Việt Nam trong đổi mới và hội nhập.** H.: Khoa học xã hội, 2010, 299 tr., Vv 10656.

Cuốn sách là những tổng kết bước đầu và rút ra những giá trị tiêu biểu của văn hóa truyền thống Việt Nam, thể hiện ở bảng giá trị văn hóa tổng thể

cũng như các giá trị bộ phận. Những giá trị văn hóa đó đã kết tinh thành các di sản văn hóa trong suốt chiều dài lịch sử của dân tộc, nhưng trong điều kiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế hiện nay, các tác giả chỉ rõ, bên cạnh những mặt còn nguyên giá trị, còn có những mặt đã tỏ ra lỗi thời, không còn phù hợp. Trên cơ sở đó, các tác giả đề xuất các giải pháp nhằm bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống trong đổi mới và hội nhập.

Nội dung sách được trình bày trong 7 chương: 1/ tổng quan tình hình nghiên cứu và những vấn đề lý luận về giá trị văn hóa; 2/ hệ giá trị văn hóa tổng quát truyền thống Việt Nam; 3/ những giá trị văn hóa trong đời sống vật chất; 4/ những giá trị văn hóa trong một số lĩnh vực của đời sống xã hội, chính trị; 5/ một số giá trị văn hóa trong đời sống tinh thần truyền thống; 6/ thực trạng biến đổi giá trị văn hóa truyền thống trong đổi mới và hội nhập; 7/ bảo tồn, làm giàu và phát huy các giá trị văn hóa trong đổi mới và hội nhập.

HOÀI PHÚC

NGUYỄN QUANG NGỌC, ĐOÀN MINH HUẤN, BÙI XUÂN DŨNG. **Hoàn thiện mô hình tổ chức và quản lý đô thị Hà Nội – Luận cứ và giải pháp.** H.: Chính trị quốc gia, 2010, 254 tr., Vv 10658.

So với nhiều đô thị khác trên cả nước, đặc trưng của đô thị Thăng Long – Hà Nội không chỉ thể hiện ở lịch sử lâu dài, ở quy mô và kết cấu đô thị, mà còn ở chức năng đô thị. Đó là một đô thị vừa thực hiện chức năng trung tâm tổng hợp quốc gia, vừa thực hiện chức năng chuyên biệt là trung tâm chính trị – hành chính của đất nước, vừa là trung tâm của vùng Bắc bộ. Vì vậy, việc lựa chọn mô hình tổ chức và quản lý của

chính quyền đô thị Hà Nội tương thích với những đặc trưng nêu trên là vấn đề không đơn giản. Trong khi đó, mô hình tổ chức và quản lý đô thị Hà Nội chưa phản ánh được những đặc trưng này.

Nội dung sách là những đánh giá lại các mô hình tổ chức và quản lý đô thị đã áp dụng ở Hà Nội từ năm 1945 đến nay, trên cơ sở đó đề xuất quan điểm, giải pháp hoàn thiện trong tình hình mới, với 3 phần chính: *Phương pháp luận nghiên cứu hoàn thiện mô hình tổ chức và quản lý nhà nước đặc thù của đô thị Hà Nội* (P.1); *Thực trạng mô hình tổ chức và quản lý nhà nước của đô thị Hà Nội* (P.2); *Hoàn thiện mô hình tổ chức và quản lý nhà nước của đô thị Hà Nội* (P.3).

HOÀI PHÚC

TRẦN THỌ ĐẠT, HÀ QUỲNH HOA (đồng chủ biên). **Câu tiền và chính sách tiền tệ ở Việt Nam**. H.: Đại học Kinh tế quốc dân, 2010, 192tr., Vb 48650.

Chính sách tiền tệ là một trong những chính sách kinh tế vĩ mô quan trọng được sử dụng để điều tiết kinh tế vĩ mô. Nội dung cuốn sách là nghiên cứu có hệ thống những vấn đề cơ bản về lý thuyết và thực tiễn nghiên cứu câu tiền và chính sách tiền tệ cũng như ứng dụng nghiên cứu câu tiền trong hoạch định chính sách tiền tệ ở Việt Nam. Sách gồm 4 chương: Chương I trình bày những vấn đề cơ bản về lý thuyết câu tiền và chính sách tiền tệ cũng như thực tiễn nghiên cứu câu tiền trên thế giới; Chương II cung cấp một bức tranh toàn cảnh về thực thi chính sách của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam từ năm 1990 và thực tiễn nghiên cứu câu tiền ở Việt Nam; Chương III giới thiệu chi tiết nghiên cứu ứng dụng định lượng câu tiền cho nền kinh tế Việt Nam theo mô hình trẻ phân phối tự hồi quy; Chương IV trình bày một số ứng dụng nghiên

cứu thực nghiệm câu tiền trong hoạch định chính sách tiền tệ của Ngân hàng Nhà nước.

MAI LINH

NGUYỄN ĐĂNG THÀNH (chủ biên). **Đặc điểm nguồn nhân lực dân tộc thiểu số Việt Nam. Bằng chứng thu thập được từ cuộc điều tra hộ gia đình dân tộc thiểu số năm 2009 tại 11 tỉnh**. H.: Lao động – Xã hội, 2010, 312 tr., Vv 10704.

Việt Nam là quốc gia đa tộc người, trong đó các vùng dân tộc thiểu số là vùng tăng trưởng thấp và thua thiệt về cơ hội phát triển cần được ưu tiên phát triển về mọi mặt trong quá trình thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Số lượng cũng như chất lượng nguồn nhân lực tại các vùng này đều thuộc loại thấp nhất so với các vùng còn lại trong cả nước. Vì vậy, phát triển miền núi và vùng dân tộc thiểu số, trong đó có phát triển nhân lực là đòi hỏi cấp thiết. Trên cơ sở điều tra và khảo sát hơn 4 nghìn hộ gia đình dân tộc thiểu số tại 11 tỉnh, nội dung cuốn sách đem đến cho bạn đọc những thông tin tổng quát về các vấn đề nhân khẩu, lao động, đất đai, mức sống, sức khỏe, các chương trình, chính sách cho người dân vùng dân tộc thiểu số. Sách gồm 4 chương.

Chương 1 giới thiệu tổng quan cuộc điều tra khảo sát hộ gia đình dân tộc thiểu số tại 11 tỉnh; Chương 2 phân tích đặc điểm nguồn nhân lực dân tộc thiểu số Việt Nam qua điều tra tại 11 tỉnh trong cả nước; Chương 3 tổng quan giữa các biến độc lập (tỉnh, dân tộc, giới tính và tuổi) với các biến còn lại như khả năng đọc viết, khả năng nói, mức độ xem tivi...; Chương 4 đưa ra một số nhận xét bước đầu qua bảng số liệu điều tra.

ĐƯỜNG PHONG